



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/TTP/2018

I./ Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**
- Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028-38277100 Fax:
- Email:
- Mã số doanh nghiệp: 0302803331
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

II./ Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NẮP NHỰA DREAM CAP

2. Thành phần:

Vật liệu cấu tạo phần tiếp xúc thực phẩm: Nhựa PP.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo quy định của nhà sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong túi nilon, sau đó được đóng gói trong thùng carton. Các thùng được xếp lên pallet. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói: 3,600 cái / thùng carton.
- Kích thước sản phẩm:
 - + Khối lượng nắp: $3,70 \text{ g} \pm 0,10 \%$
 - + Dài: $28,4 \text{ (mm)} \pm 0,2 \text{ (mm)}$
 - + Rộng: $36,2 \text{ (mm)} \pm 0,30 \text{ (mm)}$

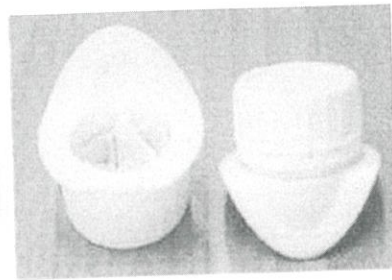
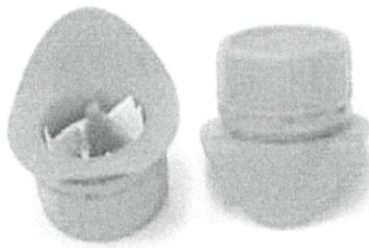
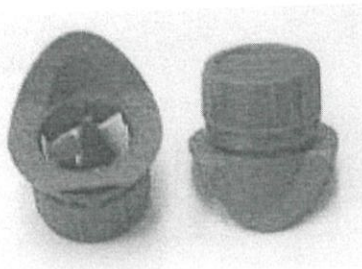
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên nhà sản xuất: **Tetra Pak (Thailand) Limited**
- Địa chỉ nhà sản xuất: Eastern Seaboard Industrial Estate (Rayong) 109 Moo 4, Highway 331, Pluak Daeng, Rayong 21140 THAILAND

III./ Mẫu nhãn sản phẩm:

- Nhãn gốc và hình sản phẩm:





ART. No:		R3 Version	White
A100000209		AD	☐
ART. DESCRIPTION:			
DreamCap1 26 mm White			
Country of origin	Gross Weight	PROD. DATE	
THAILAND	261 KGs	18/05/29	
BATCH	Content		
5258149416	97329001188859		
Var. Count	SSCC		
60000	373299000181494169		
Best Before	Count	Pallet No.	
20/05/29	24	0001	



0018149416732990



52581494160001100000209PC 060000



(02)97329001188859(30)060000(37)24



(15)200529(10)5258149416



(00)373299000181494169

FOR FOOD
CONTACT



ART. No:		R3 Version	Blue
A100000212		AD	☐
ART. DESCRIPTION:			
DreamCap1 26 mm Blue			
Country of origin	Gross Weight	PROD. DATE	
THAILAND	261 KGs	18/05/29	
BATCH	Content		
5258149416	97329001188859		
Var. Count	SSCC		
60000	373299000181494169		
Best Before	Count	Pallet No.	
20/05/29	24	0001	



0018149416732990



52581494160001100000209PC 060000



(02)97329001188859(30)060000(37)24



(15)200529(10)5258149416



(00)373299000181494169

FOR FOOD
CONTACT



0001
GT
PHÂN
A PA
T NAI
P. HỒC

- Nội dung nhãn phụ sản phẩm:

NẮP NHỰA DREAM CAP

Vật liệu cấu tạo phần tiếp xúc thực phẩm: Nhựa PP

Kích thước sản phẩm: Khối lượng nắp: $3,70 \text{ g} \pm 0,10 \%$, Dài: $28,4 \text{ (mm)} \pm 0,2 \text{ (mm)}$, Rộng: $36,2 \text{ (mm)} \pm 0,30 \text{ (mm)}$.

Hướng dẫn sử dụng: dùng làm nắp đậy hộp sản phẩm dạng lỏng. Mở thùng carton, dùng dụng cụ sạch chuyển nắp vô hộp chứa của máy dán nắp. Các sản phẩm dùng dở phải được bọc kỹ.

Hướng dẫn bảo quản: Nắp thùng phải được dán kín trong quá trình bảo quản và lưu thông. Sản phẩm cần được bảo quản trong kho sạch, tránh ẩm và ánh sáng chiếu trực tiếp. Điều kiện kho bảo quản: nhiệt độ từ 10°C - 40°C

Ngày sản xuất: xem “Pro.date” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Hạn sử dụng: xem “Best before” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Xuất xứ : Thailand

Nhà sản xuất : Tetra Pak (Thailand) Limited

Eastern Seaboard Industrial Estate (Rayong) 109 Moo 4, Highway 331, Pluak Daeng , Rayong 21140
THAILAND

Công bố sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN
TETRA PAK VIỆT NAM, địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí
Minh. Điện thoại: 028-38277100

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1 : 2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Giới hạn công bố các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi	µg/g	≤ 100
2	Hàm lượng Chì	µg/g	≤ 100
3	Lượng KMnO4 sử dụng với dung dịch ngâm thôi là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 10
4	Hàm lượng kim loại nặng, với dung dịch ngâm thôi là Acid Acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 1
5	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
6	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là Heptan ở nhiệt độ 25°C trong 60 phút	µg/ml	≤ 30
7	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là Acid Acetic 4% ở 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2018

Đại diện công ty



Số: 2527-3a/N3.17/DG

Ngày: 05/01/2018

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Tetra Pak Việt Nam
2. Tên mẫu theo khai báo : Nắp nhựa Dream Cap
3. Số lượng mẫu : 03
4. Ngày nhận mẫu : 13/12/2017
5. Căn cứ giám định :
 - 5.1) QCVN 12-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
 - 5.2) 21CFR 178.3297 - Quy định của FDA (US) - Các chất màu dùng cho polymer.

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

6.1) Mô tả mẫu:



6.2) Kết quả thử nghiệm: Xem trang 2/2

7. **Kết luận:** Ba mẫu nêu trên có kết quả các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp với mức quy định nêu tại mục 5 đối với *Nắp nhựa* tiếp xúc trực tiếp với các loại thực phẩm, thức uống, loại không chứa cồn.

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho các mẫu nêu trên.

Nơi nhận:

- Công ty nêu trên;
- Lưu: NV3.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Văn Sùng

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

6.2) Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả thử nghiệm trên mẫu			Giới hạn tối đa cho phép nêu tại mục 5
		Xanh dương	Xanh lá	Trắng	
1	Định danh nhựa				Thuộc nhóm nhựa nêu tại mục 5.1
	- Nắp		Polyethylene		
	- Răng cưa (bên trong)		Polypropylene		
2	Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu, µg/mL				30
	- Trong nước cất, 60°C, 30 phút	< 5	< 5	< 5	
	- Trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút	< 5	< 5	< 5	
3	- Trong n-heptan, 25°C, 60 phút	12	12	< 10	Không thối màu
	Khả năng thối màu từ mẫu trong các chất chiết nêu tại mục 2	Không thối màu	Không thối màu	Không thối màu	
	Hàm lượng KMnO ₄ tiêu thụ trong nước cất chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	< 1	< 1	
4	Hàm lượng kim loại nặng quy ra chì (Pb) chiết được từ mẫu trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	< 1	< 1	10
5	Hàm lượng kim loại trong vật liệu, µg/g	< 5	< 5	< 5	1
6	- Chì (Pb)	< 5	< 5	< 5	100
	- Cadimi (Cd)	< 5	< 5	< 5	

